CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/EB/2019

M.S.D.N: 0105696842-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB
Q.PHÚ NHUẬN-T.P HỒ CHÍ MINH

I. **Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**

Địa chỉ: 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 02839958368 Fax: 02839958423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

II. **Thông tin về sản phẩm**

1. **Tên sản phẩm: Gà trống sốt thịt nướng đông lạnh (Doux Chicken Drummets Barbecue)**
2. **Thành phần:** Gà trống, sốt thịt nướng: nước, đường và đường caramen, muối, tinh bột biến tính, chất ổn định: E451(i),E452(i), chiết xuất từ đậu hà lan, maltodexin, bột cà chua, chiết xuất nấm men, gia vị tạo mùi thơm (hành, tỏi), hương khói giống tự nhiên và gia vị (maltodextrin lúa mì, maltodextrin khoai tây, dầu hướng dương, tinh bột sắn), chất điều chỉnh độ acid: acid citric (E330), chiết xuất gia vị cay (chiết xuất ớt paprika), gia vị (tiêu đen).

   Có thể chứa lượng nhỏ: gluten, sữa, trứng, đậu nành.
3. **Thời hạn sử dụng:** 18 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem (PROD) và (EXP) trên bao bì sản phẩm
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

   Chất liệu bao bì: Sản phẩm chứa trong bao bì nhựa PE/PP. Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

   Quy cách đóng gói: Đóng gói kín

   Khối lượng tịnh: 500 g
5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

   Nhà sản xuất**: DOUX FARMOR**

   Địa chỉ: 450 Route De Rosporden, Le Grand Guelen, 29000 Quimper, France

   Xuất xứ: Pháp

III. **Mẫu nhãn sản phẩm** *(Nhãn chính và nhãn phụ sản phẩm đính kèm)*

IV. **Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Gà trống sốt thịt nướng đông lạnh (Doux Chicken Drummets Barbecue)

Thành phần: Gà trống, sốt thịt nướng: nước, đường và đường caramen, muối, tinh bột biến tính, chất ổn định: E451(i),E452(i), chiết xuất từ đậu hà lan, maltodexin, bột cà chua, chiết xuất nấm men, gia vị tạo mùi thơm (hành, tỏi), hương khói giống tự nhiên và gia vị (maltodextrin lúa mì, maltodextrin khoai tây, dầu hướng dương, tinh bột sắn), chất điều chỉnh độ acid: acid citric (E330), chiết xuất gia vị cay (chiết xuất ớt paprika), gia vị (tiêu đen).

Có thể chứa lượng nhỏ: gluten, sữa, trứng, đậu nành.

Khối lượng tịnh: 500 g

Ngày sản xuất: 18 tháng trước hạn sử dụng.

Hạn sử dụng: xem EXP trên bao bì sản phẩm.

Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm đông lạnh nhanh và đã được nấu chín, không cần rã đông trước khi chế biến. Làm nóng trong lò nướng ở nhiệt độ 210°C (15 phút).

Cảnh báo an toàn: Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản đông lạnh ở nhiệt độ - 18°C. Không đông lạnh lại khi đã rã đông một lần.

Nhà sản xuất**: DOUX FARMOR**

Địa chỉ: 450 Route De Rosporden, Le Grand Guelen, 29000 Quimper, France

Xuất xứ: Pháp

Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Địa chỉ: 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 02839958368 Fax: 02839958423

M.S.D.N: 0105696842 - C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB PHÚ NHUẬN - T.P HỒ CHÍ MINH

+ QCVN 8-1:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm).

+ QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm).

+ QCVN 8-3:2012/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 07 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0105696842 CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB Q. PHÚ NHUẬN - TP. HỒ CHÍ MINH

LÊ BÌNH HÒA (PAUL LÊ)

Vice President

Import & Export Division

M.S.D.N: 0105696842 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ
Q.PHÚ NHUẬN - T.P HỒ CHÍ MINH

DOUX
Gà trống sốt thịt nướng

15 phút
210°C

500g

Không có:
Màu phụ gia thực phẩm
Dầu cọ
Tăng hương vị

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB
M.S.D.N: 0105696842 - C.T.T.N.H.H
Q. PHÚ NHUẬN - TP HỒ CHÍ MINH

EN **CHICKEN DRUMMETS - BARBECUE**

Quick frozen, cooked, barbecue marinated (16%) chicken drummets (84%).

INGREDIENTS:
Chicken drummets.
Barbecue marinade: water, sugar and caramelised sugar, salt, modified starch, stabilisers (E451, E452), pea extract, maltodextrin, tomato powder, yeast extract, aromatic plants, flavourings and smoke flavouring, acid E330, spice extract, spice.
Potential traces of: gluten, milk, egg, soya.

WITHOUT
COLOUR ADDITIVE
FLAVOUR ENHANCER
PALM OIL

Gà trống sốt thịt nướng
Gà đông lạnh, đã được nấu chín, nước ướp thịt barbecue (16%) gà drummets (84%)
Thành phần:
Gà trống.
Sốt thịt nướng: nước, đường và đường caramen, tinh bột biến tính (E451, E452), chiết xuất đậu hà lan, maltodextrin, bột cà chua, chiết xuất nấm men, gia vị tạo mùi thơm, hương khói và gia vị, axit E330, chiết xuất gia vị cay, gia vị.
Có thể có lượng nhỏ: gluten, sữa, trứng, đậu nành
Không có:
Màu phụ gia thực phẩm
Dầu cọ
Làm tăng hương vị

3280316030299 – Bản dịch nhãn Tiếng Việt

CÔNG TY TNHH DICH VỤ TB

Giá trị dinh dưỡng trong 100g sản phẩm

Năng lượng	840 Kj	200 Kcal
Chất béo		12g
Chất béo bão hòa		2g
Carbohydrate		3g
Đường		2.5g
Chất đạm		20g
Muối		1.1g

Sản phẩm đông lạnh nhanh

Giữ đông lạnh tại nhiệt độ -18^{0}C

Sử dụng tốt nhất trước ngày: xem (EXP) trên bao bì

KHÔNG ĐÔNG LẠNH LẠI SẢN PHẨM SAU KHI RÃ ĐÔNG

Khối lượng tịnh: 500 g

Sản xuất tại Pháp bởi: Doux Farmor. 450 route de Rosporden, Le Grand Guelen, 29000 Quimper, France

Số/Code: 1905581/KQKN
Mã số/ID: 1905144-4

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**
Client

Địa chỉ: 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Address

Tên mẫu: **Gà trống sốt thịt nướng đông lạnh (Doux Chicken Drummets Barbecue)**
Name of sample

Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm, chứa trong bao bì kín
State of Sample *Sample finished, contained in sealed packaging*

Ngày nhận mẫu: 14/05/2019 **Thời gian thử nghiệm:** 14/05 – 20/05/2019
Date of receiving *Test period*

Ngày trả kết quả: 21/05/2019
Date of issue

Kết quả: Xem trang 2/2
Results: *View page*

Ghi chú: *(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2005*
KPH: Không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện
Chỉ tiêu 07-08 có ngưỡng phát hiện = 10 CFU/g
(b): Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm - Bộ Y Tế chỉ định

Note: *(*): Parameters accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2005)*
ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
Limit of detection of 07th – 08th parameters is 10 CFU/g
(b): Parameters appointed by Vietnam Food Administration (VFA) – Ministry of Health (MOH)

Phụ trách PTN
Head of laboratory

Nguyễn Kim Liễu

GIÁM ĐỐC
Director

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ KHUÊ NAM

Nguyễn Thị Hồng

1. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request
2. Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Công Ty TNHH DV KHCN Khuê Nam
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written opproval of director Khue Nam.
3. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.

TT No.	CHỈ TIÊU PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	KẾT QUẢ RESULT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD
01	pH (10%)	-	**6.54**	TCVN 4835:2002
02	NH_3	mg/100g	**27.3**	TCVN 3706:1990(*)(b)
03	Chì (Pb) *Lead (Pb)*	mg/kg	**KPH** / *ND* **(LOD=0.01)**	AOAC 999.11(*)(b)
04	Cadimi (Cd) *Cadmium (Cd)*	mg/kg	**KPH** / *ND* **(LOD=0.01)**	AOAC 999.11(*)(b)
05	Aflatoxin B1	µg/kg	**KPH** / *ND* **(LOD=0.4)**	KN/QTTN.H42 (Ref. AOAC 2005.08)(b)
06	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1,G2)	µg/kg	**KPH** / *ND* **(LOD=0.4)**	KN/QTTN.H42 (Ref. AOAC 2005.08)(b)
07	Tổng số vi khuẩn hiếu khí *Total Plate Count*	CFU/g	**Không phát hiện** *Not Detected*	ISO 4833-1:2013(*)(b)
08	*Escherichia Coli*	CFU/g	**Không phát hiện** *Not Detected*	ISO 16649-2:2001(*)(b)
09	Salmonella	/25g	**Không phát hiện** *Not Detected*	ISO 6579-1:2017(*)